Mẫu 13.3 - Đơn tổng hợp các môn và chuyển đổi kết quả học tập

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 2018

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN, CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP TẠI NƯỚC NGOÀI CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG HÀN QUỐC HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017 - 2018

Họ và tên SV	Mã SV	Tên môn học tại nước ngoài	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm	Tên môn học tương đương tại đại học Hà Nội	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm quy đổi (/10đ)
				Khối lượng	Đơn vị tính	(../100)			Khối lượng	Đơn vị tính	
Phạm Huyền Chi	1407070015	Tìm hiểu Hán tự		2	Tín chỉ	95.0	Chữ Hán 2	30 tiết	2	đvht	9.5
		Tìm hiểu Văn học cổ Hàn Quốc		3	Tín chỉ	95.0	Văn học Hàn Quốc	60 tiết	4	đvht	9.5
		Các nguyên tắc trong du lịch		3	Tín chỉ	80.0	Tiếng Hàn du lịch	30 tiết	2	đvht	8.0
		Lý thuyết hình thái học trong tiếng Hàn		3	Tín chỉ	90.0	Ngữ pháp 1 (Từ pháp)	45 tiết	3	đvht	9.0
		Lý thuyết ngữ pháp tiếng Hàn		3	Tín chỉ	95.0	Ngữ pháp 2 (Cú pháp)	45 tiết	3	đvht	9.5
		Tiếng anh Nói		3	Tín chỉ	90.0	Ngoại ngữ 2 - 2	150 tiết	10	đvht	9.0
		Tiếng Anh giao tiếp 1		2	Tín chỉ	95.0					
		Cấu trúc tiếng Anh và hội thoại		1	Tín chỉ	90.0					
		Tiếng Anh Viết		3	Tín chỉ	85.0					
Vương Tiến Dũng	1407070020	Kỹ năng Đọc tiếng Hàn		3	Tín chỉ	95.0	Đọc - KNT 3		5	đvht	9.5
		Cấu trúc tiếng Hàn		3	Tín chỉ	86.0	Ngữ pháp 1 (Từ pháp)	45 tiết	3	đvht	8.5
		Diễn đạt tiếng Hàn		3	Tín chỉ	79.0	Ngữ pháp 2 (Cú	45 tiết	3	đvht	8.0
		Dân ca Hàn Quốc		1	Tín chỉ	96.0	Chữ Hán 2	30 tiết	2	đvht	9.0
		Thư pháp Hàn Quốc		1	Tín chỉ	85.0					
Phạm Thị Ánh Ngọc	1407070084	Địa lý du lịch		2	Tín chỉ	90.0	Tiếng Hàn du lịch	30 tiết	2	đvht	9.0
		Hiểu biết về văn học Hàn Quốc		2	Tín chỉ	82.0	Văn học Hàn Quốc	60 tiết	4	đvht	8.5
		Xã hội Hàn Quốc và diễn ngôn văn học		2	Tín chỉ	91.0					
		Nhập môn Hán văn		3	Tín chỉ	95.0	Chữ Hán 2	30 tiết	2	đvht	9.5
		Lý thuyết giảng dạy Ngữ pháp tiếng Hàn		3	Tín chỉ	90.0	Ngữ pháp 1 (Từ pháp)	45 tiết	3	đvht	9.0
		Kỹ năng Đọc - Viết tiếng Anh		2	Tín chỉ	97.0	Ngoại ngữ 2 - 2	150 tiết	10	đvht	9.5
		Tiếng Anh thương mại cơ bản		3	Tín chỉ	99.0					
		Tiếng Anh du lịch		2	Tín chỉ	89.0					
		Kỹ năng Đọc tiếng Anh		3	Tín chỉ	93.0					

Người lập bảng | **Trưởng khoa** | **Phòng đào tạo**

Nguyễn Thị Tô Vân

ThS. Phạm Thị Ngọc

.ƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA : Tiếng Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi : - Phòng Đào tạo
- Khoa :Tiếng Hàn Quốc

Tên em là :Phạm Thị Huyền Chi
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 08/04/1996
Nơi sinh : Hà Nội
Mã sinh viên :1407070015

Theo Quyết định số 103QĐ ĐHHN ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Trường Đại học Hà Nội , em được cho phép đi học tại trường Đại học quốc gia KangWon (quốc gia Hàn Quốc)
Thời gian : từ 02/2017 đến 02/2018
Nay em đã hoàn thành chương trình học trên. Em kính mong Nhà trường xét công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong thời gian học tại nước ngoài như sau :

TT	Tên môn học tại nước ngoài	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm (.../...)	Tên môn học tương đương tại Trường ĐH Hà Nội	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm quy đổi (/10đ)
			Khối lượng	Đơn vị tính				Khối lượng	Đơn vị tính	
1	Tìm hiểu hán tự		2	Tín chỉ	A+	Chữ Hán 2	30	2	đvht	9.5
2	Tìm hiểu văn học cổ điển Hàn Quốc		3	Tín chỉ	A+	Văn học Hàn Quốc	60	4	đvht	9.5
3	Các nguyên tắc trong du lịch		3	Tín chỉ	B0	Tiếng Hàn du lịch	30	2	đvht	8.0
4	Lý thuyết hình thái học tiếng Hàn		3	Tín chỉ	A0	Ngữ pháp 1	45	3	đvht	9.0
5	Lý thuyết ngữ pháp tiếng Hàn		3	Tín chỉ	A+	Ngữ pháp 2	45	3	đvht	9.5
6	Tiếng anh nói		3	Tín chỉ	A0	Ngoại ngữ 2 - 2	150	10	đvht	9.0
7	Tiếng Anh giao tiếp 1		2	Tín chỉ	A+					
8	Cấu trúc tiếng anh và thực hành hội thoại		1	Tín chỉ	A0					
9	Tiếng anh viết		3	Tín chỉ	B+					

Em xin chân thành cảm ơn

Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2018

Ý KIẾN CỦA BCN KHOA

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Chi

Phạm Thị Huyền Chi

ThS. Phạm Thị Ngọc

Mẫu 13.1 – Đơn chuyển điểm tương đương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo
- Khoa Tiếng Hàn Quốc

Tên em là: Vương Tiến Dũng Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/01/1995 Nơi sinh: Lạng Sơn

Mã sinh viên: 1407070020

Theo Quyết định số 210/QĐ- ĐHHN ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Trường Đại học Hà Nội, em được cho phép đi học tại Trường Đại học Soonchunhyang, Hàn Quốc.

Thời gian: từ tháng 03/2017 đến tháng 12/2017

Nay em đã hoàn thành chương trình học trên. Em kính mong Nhà trường xét công nhận, chuyển đổi kết quả học tập trong thời gian học tại nước ngoài như sau:

TT	Tên môn học tại nước ngoài [1]	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm (../..)	Tên môn học tương đương tại Trường ĐH Hà Nội	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm quy đổi (/10đ)
			Khối lượng	Đơn vị tính				Khối lượng	Đơn vị tính	
1	*Kỹ năng đọc tiếng Hàn như một ngoại ngữ*		3	Tín chỉ	95	*Đọc - Kĩ năng tiếng Hàn 3*		5	đvht	9.5
2	*Cấu trúc tiếng Hàn như một ngoại ngữ*		3	Tín chỉ	86	*Ngữ pháp tiếng Hàn I*		3	đvht	8.5
3	*Diễn đạt tiếng Hàn như một ngoại ngữ*		3	Tín chỉ	79	*Ngữ pháp tiếng Hàn II*		3	đvht	7.9
4	*Dân ca Hàn Quốc*		1	Tín chỉ	96	*Chuyên đề chữ Hán trong tiếng Hàn II*		2	đvht	9.0
	Thư Pháp Hàn Quốc		1		85					

Em xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 2018

Ý KIẾN CỦA BCN KHOA **NGƯỜI LÀM ĐƠN**

ThS. Phạm Thị Ngọc Vương Tiến Dũng

[1] Tên môn học phải được dịch sang tiếng Việt, có bản dịch công chứng kèm theo.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 2. năm 2018

ĐƠN XIN CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi:

- Phòng Đào tạo
- Khoa Tiếng Hàn Quốc

Tên em là: Phạm Thị Ánh Ngọc. Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 24/06/1996 Nơi sinh: Quảng Ninh

Mã sinh viên: 1407070084

Theo Quyết định số 74/QĐ- ĐHNN ngày 12 tháng 1 năm 2017 của Trường Đại học Hà Nội, em được cho phép đi học tại Trường Đại học Daegu Haany (*quốc gia* Hàn Quốc)

Thời gian: từ 3/2017 đến 2/2018

Nay em đã hoàn thành chương trình học trên. Em kính mong Nhà trường xét công nhận, chuyển đổi kết quả học tập trong thời gian học tại nước ngoài như sau:

TT	Tên môn học tại nước ngoài [1]	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm (../..)	Tên môn học tương đương tại Trường ĐH Hà Nội	Thời lượng	Khối lượng kiến thức		Điểm quy đổi (/10đ)
			Khối lượng	Đơn vị tính				Khối lượng	Đơn vị tính	
1	Địa lý du lịch	30 giờ	2	Tín chỉ	90/100	Tiếng Hàn du lịch	30 tiết	2	đvht	9.0
2	Hiểu biết văn học Hàn Quốc	30 giờ	2	Tín chỉ	82/100	Văn học Hàn Quốc	60 tiết	4	đvht	8.6
3	Xã hội Hàn Quốc và diễn ngôn văn học	30 giờ	2	Tín chỉ	91/100					
4	Nhập môn Hán văn	45 giờ	3	Tín chỉ	95/100	Chữ Hán 2	45 tiết	3	đvht	9.5
5	Lý thuyết giảng dạy ngữ pháp tiếng Hàn	45 giờ	3	Tín chỉ	90/100	Ngữ pháp 1	30 tiết	2	đvht	9.0
6	Kỹ năng Đọc- Viết tiếng Anh	30 giờ	2	Tín chỉ	97/100	Ngoại ngữ 2-2	150 tiết	10	đvht	9.5
7	Tiếng anh thương mại cơ bản	45 giờ	3	Tín chỉ	99/100					
8	Tiếng Anh du lịch	30 giờ	2	Tín chỉ	89/100					
9	Kỹ năng đọc tiếng Anh	45 giờ	3	Tín chỉ	93/100					

Em xin chân thành cảm ơn. Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2018

Ý KIẾN CỦA BCN KHOA

ThS. Phạm Thị Ngọc

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Phạm Thị Ánh Ngọc